TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2026/DS-ST
Ngày: 11 - 02 - 2026.
Về việc tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tuấn Khanh.

Ông Đặng Hoàng Mích.

- ***Thư ký phiên Tòa****:* Bà Trần Thị Thảo Nguyên – là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 17/2026/QĐST- DS ngày 23 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng T.**

Địa chỉ Trụ sở chính: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện cho Ngân hàng T: **Ông Nguyễn Phước L**- Chức vụ: Trưởng phòng Giao dịch Bình Đại thuộc chi nhánh Bến Tre, là người đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 4039/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng T.

Ủy quyền: **Chị Võ Thị Kim N**- Chức vụ: Chuyên viên khách hàng. Địa chỉ: 159/C, ấp D, xã D, tỉnh Vĩnh Long tham gia tố tụng theo Văn bản ủy quyền số 261/2025/UQ-PGDBĐ ngày 10/12/2025 và Văn bản ủy quyền số 12/2026/UQ-PGDBĐ ngày 10/02/2026 của Trưởng phòng Giao dịch Bình Đại. (Chị Ngọc có mặt)

- *Bị đơn:* **Bà Bùi Thị Kim P**, sinh ngày 01/8/1970 (Vắng mặt)

Căn cước công dân số: 083 170 003 331, cấp ngày 02/3/2023.

Địa chỉ: Ấp D, xã D, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 06/7/2025, bản tự khai đề ngày 10/12/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa, chị Võ Thị Kim Ngọc là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Giữa Ngân hàng T - Chi nhánh Bến Tre, Phòng giao dịch Bình Đại (gọi tắt Ngân hàng) và bà Bùi Thị Kim P có ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 15/9/2012 với nội dung:

Bà Bùi Thị Kim P đề nghị với Ngân hàng cấp thẻ tín dụng. Qua xác minh thực tế nhu cầu và tình hình tài chính, thu nhập của khách hàng, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà P theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/9/2012. Loại thẻ tín dụng Family Credit, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), mục đích tiêu dùng, lãi suất: 2.7%/tháng. Thanh toán theo từng tháng, trả vốn tối thiểu từ 2.7% - 3% và chịu lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 68.852.623 đồng. Trong quá trình thanh toán hợp đồng từ ngày 22/12/2016 đến ngày 22/4/2025 bà P vẫn thực hiện đúng theo hợp đồng, đã thanh toán được 78.756.184 đồng.

Tuy nhiên, từ ngày 22/5/2025 bà P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi không thanh toán đủ số tiền tối thiểu hàng tháng là 2.7% - 3% để duy trì sử dụng thẻ dẫn đến thẻ bị quá hạn. Thẻ tín dụng hiện đang bị quá hạn nhóm 3, nên toàn bộ khoản nợ của khoản vay trên của khách hàng đã chuyển sang quá hạn. Dư nợ hiện tại tính đến ngày 10/02/2026 là 58.699.667 đồng.

Vì vậy, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà P phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 10/02/2026 là: 58.699.667 đồng, trong đó:

- Vốn gốc: 46.156.171 đồng.
- Lãi trong hạn: 8.342.331 đồng.
- Lãi quá hạn: 4.171.165 đồng.

Ngân hàng tiếp tục tính lãi theo hợp đồng thẻ tín dụng trên, kể từ ngày tiếp theo của ngày 10/02/2025, đến khi bà P trả tất toán nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa: Ngân hàng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, không thay đổi gì.

** Đối với bà Bùi Thị Kim P là bị đơn, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên không thu thập được lời khai.*

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:*

- *Về tuân theo pháp luật tố tụng:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tuân theo đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không thực hiện theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng để buộc bà P phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 10/02/2026 là: 58.699.667 đồng, trong đó:

- Vốn gốc: 46.156.171 đồng.

- Lãi trong hạn: 8.342.331 đồng.

- Lãi quá hạn: 4.171.165 đồng.

Và bà P phải tiếp tục chịu tiền lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày 10/02/2025, đến khi bà P trả tất toán nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng thẻ tín dụng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1]. Bị đơn bà P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử, nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Căn cứ theo biên bản xác minh tại Công an xã Bình Đại: Xác định bà Bùi Thị Kim P có đăng ký thường trú tại ấp Bình Đại 1, xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long, nhưng hiện tại không có mặt tại địa phương. Mà theo địa chỉ của bà P được ghi trong giao dịch *"Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng"* ngày 15/9/2012 với Ngân hàng là cư trú tại khu phố 1, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là ấp Bình Đại 1, xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long).

Vì vậy, trong đơn khởi kiện Ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bà P, nay bà P thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung mà không đình chỉ giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà P là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị Kim P có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay tính đến ngày 10/02/2026 là 58.699.667 đồng gồm vốn và lãi. Do đó, quan hệ

pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Bùi Thị Kim P có đăng ký thường trú tại ấp Bình Đại 1, xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long.

[4]. Đối với tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp bổ sung sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, nên Hội đồng xét xử công bố công khai tại phiên Tòa là phù hợp với quy định tại Điều 254 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

* *Về nội dung:*

- Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bà Bùi Thị Kim P có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 10/02/2026 là 58.699.667 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh tiếp theo sau ngày 10/02/2026.

Cơ sở chứng cứ:

+ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 15/9/2012.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, ký ngày 15/9/2012 thể hiện bà P có yêu cầu cấp thẻ tín dụng cho bà với hạn mức là 50.000.000 đồng, loại thẻ Family Credit, mục đích tiêu dùng, lãi suất: 2.7%/tháng. Thanh toán theo từng tháng, trả vốn tối thiểu 2.7% - 3% và chịu lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Hợp đồng được 02 bên xác lập trên tinh thần tự nguyện, bà P đã đồng ý ký tên xác nhận, đồng ý với các điều khoản của hợp đồng. Bà P đã nhận thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ, bà đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 68.852.623 đồng, đã thanh toán trả cho Ngân hàng tiền lãi trong hạn và vốn đúng theo hợp đồng, nhưng từ ngày 22/5/2025 bà P không thực hiện thanh toán, dẫn đến thẻ tín dụng bị quá hạn, dư nợ tính đến ngày 10/02/2026 là: 58.669.667 đồng, trong đó: Vốn gốc: 46.156.171 đồng. Lãi trong hạn: 8.342.331 đồng; Lãi quá hạn: 4.171.165 đồng, nên ngân hàng khởi kiện là có căn cứ.

Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà P đã thực hiện hết quyền nhận tài sản nhưng không thanh toán nợ đầy đủ, gồm vốn và lãi theo thỏa thuận, là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 23, 34 của Hợp đồng thẻ tín dụng mà hai bên ký kết. Nay Ngân hàng yêu cầu bà P trả số tiền vay còn nợ lại tính đến ngày 10/02/2026 như nêu trên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 103 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Đồng thời Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh, kể từ ngày tiếp theo của ngày 10/02/2026 cho đến khi bà P trả tất nợ cho Ngân hàng, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 15/9/2012 mà các bên đã ký kết, là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 100 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long về quan điểm giải quyết vụ án: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà P được chấp nhận, nên bà P phải có nghĩa vụ chịu án phí của số tiền 58.669.667 đồng là:

58.669.667 đồng x 5% = 2.933.483 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 103; khoản 2 Điều 100 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 254 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với bà Bùi Thị Kim P về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

2. Buộc bà Bùi Thị Kim P phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T *(do Ngân hàng T - Chi nhánh Bến Tre - Phòng Giao dịch Bình Đại đại diện nhận)* số tiền nợ vay tính đến ngày 10/02/2026 là 58.669.667 đồng (Năm mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng), cụ thể như sau:

- Vốn gốc: 46.156.171 đồng (Bốn mươi sáu triệu, một trăm năm mươi sáu nghìn, một trăm bảy mươi mốt đồng).

- Lãi trong hạn: 8.342.331 đồng (Tám triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi mốt đồng).

- Lãi quá hạn: 4.171.165 đồng (Bốn triệu, một trăm bảy mươi mốt nghìn, một trăm sáu mươi lăm đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 10 tháng 02 năm 2026 cho đến khi thi hành án xong, bà Bùi Thị Kim P còn phải có nghĩa vụ chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng thẻ tín dụng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng) mà các bên đã ký kết.

(Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Bùi Thị Kim P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

4.1. Bà Bùi Thị Kim P phải chịu là 2.933.483 đồng (Hai triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, bốn trăm tám mươi ba đồng).

4.2. Ngân hàng T *(do Ngân hàng T - Chi nhánh Bến Tre - Phòng Giao dịch Bình Đại đại diện nhận)* được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.140.514 đồng (Một triệu, một trăm bốn mươi nghìn, năm trăm mười bốn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008527 ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bà Bùi Thị Kim P vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên